

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 435 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2825/STC-ĐK ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.



Hoàng Xuân Tân

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số 435 /QĐ-UBND ngày 03/ 7 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

Số TT	Tên TTHC/ Số hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. 2.002635	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP); - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Nghị định số 125/2025/NĐ-CP);</i>
2	Đề nghị <i>thu hồi</i> Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi,	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP.</i>

	trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo. 2.002636			bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 2.002637	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC).</i>
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy 2.002638	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>

				tư số 250/2016/TT-BTC)	
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác; 2.002639	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác 2.002640	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;

	2.002641			Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác 2.002642	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002643	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác 2.002644	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002645	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài 2.002646	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002648	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002649	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.

15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002650	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất 1.005280	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh 2.002123	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.

				thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập 1.005277	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 1.004901	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.

20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập 1.004979	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.001958	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 1.005378	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.

W

	đại diện, địa điểm kinh doanh 1.005377				
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.001973	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC)	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 1.004982	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 1.005010	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.
27	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác 2.002226	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Không thu lệ phí	- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>;

✓

					- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
28	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác 2.002228	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Không thu lệ phí	- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
29	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002668	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PV HCC cấp xã	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Tên TTHC/ Số hồ sơ TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Thông báo thay đổi tổ hợp tác 2.002227	Chuẩn hóa theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính